

Số: 512 /KH-THPTNĐC

Thủ Dầu Một, ngày 22 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Căn cứ Kế hoạch số 360/KH-SGD&ĐT ngày 22/02/2023 của Sở GD&ĐT về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT năm 2023, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2344/SGD&ĐT-VP ngày 18/9/2023 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục (TKGD) năm học 2023-2024, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Bên cạnh việc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD theo các kế hoạch đã ban hành của Bộ GD&ĐT và theo hướng dẫn tại Văn bản số 5807/BGD&ĐT-CNTT ngày 30/11/2018 hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông, năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học.

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; đảm bảo sự kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị của nhà trường.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng;

hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Sở GDĐT, Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các giáo viên.

2. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị đảm bảo đồng bộ, kết nối thông suốt với CSDL ngành. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (áp dụng chứng thư số); ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số.

3. Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện đầy đủ tất cả các trường dữ liệu trên CSDL ngành giáo dục của Bộ GDĐT phục vụ cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời. Đảm bảo cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định theo định kỳ báo cáo của Bộ GDĐT trên cơ sở dữ liệu ngành.

a) Thường xuyên rà soát cập nhật kịp thời các chức năng mở rộng của CSDL ngành và cập nhật đầy đủ dữ liệu thông tin quản lý ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

b) Tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học. Tổ chức kiểm tra số liệu định kỳ và chịu trách nhiệm về điểm số và thông tin của học sinh (đặc biệt là học sinh lớp 12).

c) Lập kế hoạch xây dựng CSDL giáo dục đảm bảo tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT - BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT.

d) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục. Trong đó, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

ĐÁ
TR
PH
NGUY
OS

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

5. Đẩy mạnh triển khai thanh toán học phí và các khoản thu không dùng tiền mặt trong nhà trường:

a) Thực hiện theo Kế hoạch số 3959/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Công văn số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thanh toán theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Nhà trường phối hợp với tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để triển khai chủ trương của Nhà nước về thanh toán học phí và các khoản thu hợp pháp trong nhà trường theo phương thức không dùng tiền mặt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý

a) Sử dụng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục để phục vụ cung cấp số liệu thống kê và thông tin quản lý ngành. Tích hợp phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) vào cơ sở dữ liệu ngành.

b) Triển khai phần mềm quản lý trường học, ưu tiên các mô đun quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, xếp thời khóa biểu; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử trong công tác quản lý và lưu trữ.

c) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có áp dụng chữ ký số); triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

d) Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể được hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, thực hiện chương trình xây dựng công thông tin điện tử. Thành lập Ban Biên tập để cập nhật thông tin hệ thống thường xuyên nhằm phục vụ cho công tác quản lý và phụ huynh học sinh tra cứu kết quả học tập của con em họ trên hệ thống.

e) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

Đ. T. A.
R. U. O. N.
I. N. G. H.
O. T. H. C.
H. D. I. N. H.
*

f) Phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ, gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://moet.gov.vn>

- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://thituyensinh.vn>

- Kho bài giảng e-Learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.

2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó, lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh, phụ huynh và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị của nhà trường.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT¹ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học.

d) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính khi đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

e) Rà soát, tổng hợp nhu cầu để đề xuất đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học, tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT) phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

f) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa trong đơn vị.

3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

¹ <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

a) Duy trì và kết nối cáp quang Internet trong nhà trường.

b) Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy - học trên lớp học; trang bị đủ máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học. Các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

c) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Bộ phận CNTT tham mưu BGH lên kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT phù hợp với nhu cầu thực tế. Đề nghị xem xét, nghiên cứu một số nội dung sau đây để đưa vào các lớp tập huấn một cách phù hợp:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng quản lý, khai thác các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành (cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

- Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning, xây dựng sách giáo khoa điện tử; khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet...

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng CNTT theo chuẩn quốc tế ở những trường học có điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng CNTT.

b) Tăng cường triển khai tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý qua mạng của ngành; hệ thống phòng họp trực tuyến <http://hop.moet.edu.vn> ; tận dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã được trang bị ở địa phương và ở các nhà trường. Cử giáo viên tham dự lớp đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở.

5. Tăng cường sử dụng hệ thống e-mail ngành (@sgdbinhduong.edu.vn)

a) Tiếp tục triển khai hệ thống e-mail theo tên miền của ngành giáo dục để cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên.



b) Mỗi cán bộ và giáo viên có một địa chỉ e-mail của ngành, có tên dưới dạng tên_giáo_viên@tên_đơn_vị.sgdbinhduong.edu.vn. Khuyến khích giáo viên sử dụng hệ thống e-mail ngành để trao đổi thông tin, tài liệu dạy học với nhau và trong giảng dạy cho học sinh.

c) Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và thông tin liên lạc của đơn vị. Đảm bảo thông tin chính xác và kịp thời. Cập nhật thông tin đảm bảo tối thiểu 2 lần/ngày thông qua Cổng thông tin Sở GDĐT và hệ thống email ngành (buổi sáng: trước 9 giờ, buổi chiều: trước 15 giờ).

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS, công tác TKGD và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác TKGD.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

4. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS giai đoạn 2022-2025: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và CDS; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

5. Tăng cường công tác thể chế: Chủ trì quản lý hệ thống thông tin và CSDL giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CDSL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

6. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết

ĐM
TR
PH
'GUYE
S

bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b) Tham mưu các cấp có thẩm quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Mỗi đơn vị, cơ sở giáo dục có website riêng để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành.

b). Tiếp tục triển khai hiệu quả fanpage hoặc các kênh mạng xã hội khác để cung cấp thông tin chủ động cho xã hội, báo chí,...

c) Xây dựng mối quan hệ gắn bó với biên tập viên, phóng viên chuyên trách về giáo dục của các cơ quan báo chí trung ương, địa phương; đảm bảo tương tác hai chiều giữa cơ quan quản lý giáo dục và nhân dân.

IV. PHÂN CÔNG CÁN BỘ PHỤ TRÁCH CNTT

TT	Nội dung	Phân công phụ trách	Ghi chú
1	- Công tác triển khai UDCNTT trong nhà trường	- Ban CNTT	
2	- Sở liên lạc điện tử	- Thầy Hiền – CNTT	
3	- Quản lý văn bản	- Cô Thu – Văn thư	
4	- Phần mềm QLGD	- Ban Giám hiệu	
5	- Phần mềm (kiểm tra trực tuyến, ra đề trắc nghiệm, chấm trắc nghiệm, ngân hàng đề,...)	- Thầy Bảo – PHT	

	- Temis.		
6	- Trang website	- Ban Website	
7	- Quản lý tài sản,...	- Cô Cẩm – Kế toán	
8	- Trường học kết nối, CSDL ngành.	- Thầy Hiền – CNTT	
9	- Kho học liệu, soạn giảng, bài giảng E-learning,...	- Thầy Kim Anh – PHT	
10	- Triển khai các phần mềm ứng dụng CNTT trong dạy học	- Ban CNTT	

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD của đơn vị trong năm học 2023-2024.

2. Bộ phận CNTT có trách nhiệm tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT đạt hiệu quả; đồng thời tổng hợp báo cáo gửi về BGH các hoạt động về ứng dụng CNTT, dạy và học CNTT gồm:

- Báo cáo sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học trước ngày 15/01/2024.

- Báo cáo tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2023-2024 trước ngày 31/5/2024.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2023-2024 của Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- CB, GV, NV;
- Website trường;
- Lưu: VT, 16.H, B.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Hoài Bảo

